

KẾ HOẠCH
KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG BỎ HỌC
Năm học 2021– 2022

Thực hiện công văn số 53-CV/ThU ngày 19/2/2020 của thành ủy Gia Nghĩa về việc khắc phục tình trạng học sinh bỏ học nói chung và học sinh dân tộc nói riêng; Kế hoạch số 78-KH/ĐU ngày 31/3/2020 về khắc phục học sinh dân tộc bỏ học của đảng ủy xã Đăk Nia;

Căn cứ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/4/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa về khắc phục tình trạng học sinh dân tộc thiểu số bậc THCS bỏ học trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa;

Thực hiện sự chỉ đạo của phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa về tăng cường công tác huy động học sinh ra lớp, hạn chế bỏ học, nâng chất lượng giáo dục, duy trì kết quả phổ cập giáo dục;

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường tại Kế hoạch số 29/KH-TVO ngày 16/9/2021 của trường TH&THCS Trần Văn ƠN;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường.

Trường TH&THCS Trần Văn ƠN xây dựng kế hoạch khắc phục tình trạng học sinh bỏ học tại nhà trường như sau:

I. THỰC TRẠNG HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ BỎ HỌC

1. Khái quát chung về thực trạng công tác giáo dục học sinh tại đơn vị

Đến thời điểm hiện tại tại trường TH&THCS Trần Văn ƠN có 18 lớp tổng số học sinh: 479 (tăng 18 em so với năm học 2020-2021), trong đó: Nữ: 250 ; Dân tộc: 351 (tăng 11 em),.

Đến thời điểm hiện tại do tình hình dịch Covid-19 nên một số học sinh bị kẹt ở tỉnh khác chưa về tham gia học (06 em) học sinh chưa đến trường có 02 em (Tất cả các em nghỉ học do nguyên nhân lười học, gia đình ít quan tâm, lớn tuổi nên các em ngại đi học. Hiện các em đang tham gia học lao động cùng bố mẹ.

Số học sinh được học từ 09 buổi/tuần đối với tiểu học: 10/10 lớp.

Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi các bậc học đến trường ước khoảng đạt khoảng 98 % (năm học 2020-2021, 98%).

* Về cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số GVCBCNV: 33 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 02 người; Giáo viên: 26 người; Nhân viên: 05 người (01 Văn thư, 01 Kế toán, 01 Thiết bị, 01 Thư viện, 01 Bảo vệ).

Tình hình kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục cuối năm học như sau:

*** *Bậc tiểu học***

- Tổng số học sinh: 229 em. Trong đó:

+ Tổng số học sinh Hoàn thành chương trình lớp học: 216/229 đạt 94,3%, năm học 2019-2020 đạt 96,2%.

+ Tổng số học sinh HTCTTH: 38/38 đạt 100 %, năm học 20219-2020 đạt 100%.

*** *Bậc THCS***

- Hạnh kiểm

TSHS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Không xếp loại	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
232	180	77,6	52	22,4	0	0	0	0	0	0

- Học lực

TSHS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Chưa xếp loại	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
234	04	1,72	47	20,26	169	72,84	11	4,74	01	0

Nhìn chung chất lượng 2 mặt giáo dục năm học 2020-2021 cao hơn năm học 2019-2020 điều đó thể hiện chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường ngày càng được cải thiện.

- Tốt nghiệp THCS: 43 em. (đạt 100%), năm học 20219-2020 đạt 100%.

- Không tốt nghiệp: Không có.

2. Thực trạng học sinh bỏ học tại trường TH&THCS Trần Văn Ôn

Trong các năm học trở lại đây hiện tượng học sinh bỏ học (đặc biệt ở bậc THCS; HS dân tộc) là một thực tế mà phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương đã nhìn nhận và rất quan tâm, đối với BGH và tập thể nhà trường luôn suy nghĩ để tìm ra biện pháp tối ưu nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học qua từng năm học, số liệu học sinh bỏ học qua từng năm học như sau:

- Năm học 2019-2020: 15 em chiếm 3.35%, trong đó HS dân tộc 06 em chiếm 40%

- Năm học 2020-2021: 10 em chiếm 2.09%, trong đó HS dân tộc 06 em chiếm 60%.

- Qua tìm hiểu và phân tích số liệu nhận thấy một số nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng học sinh trường TH&THCS Trần Văn Ôn bỏ học trong thời gian qua, phân ra 2 nhóm nguyên nhân:

- *Học sinh dân tộc bỏ học:*

Do nguyên nhân từ bản thân học sinh, do thiếu động cơ, ý thức học tập, không theo kịp chương trình, kết quả học tập yếu, kém, dẫn đến mặc cảm với bạn bè, tự ti, ngại đi học, chán học, bỏ học. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở bỏ học

Gia đình học sinh dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, đa số có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, chưa tác động nâng cao nhận thức cho học sinh về động cơ, ý thức học tập, chưa phát huy tinh thần tự học, ý chí lập thân lập nghiệp chưa cao.

Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến muốn cho con em nghỉ học để lao động phụ giúp gia đình.

Nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả trong thực hiện hỗ trợ các học sinh người dân tộc thiểu số học yếu, kém; chưa huy động được các nguồn lực hỗ trợ, tạo điều kiện cho các học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Một bộ phận giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong công tác dạy học và giáo dục; đa số chưa biết tiếng dân tộc thiểu số, chưa am hiểu văn hóa của các dân tộc, địa phương; năng lực chuyên môn còn hạn chế nên việc lựa chọn và đưa ra các phương pháp dạy học chưa phù hợp với từng đối tượng học sinh, chưa đạt hiệu quả cao.

- *Học sinh không phải dân tộc bỏ học:*

Học lực yếu kém do đó không có hứng thú đến trường đến lớp từ đó chán nản không muốn học.

Mức độ quan tâm của gia đình không có, một số gia đình bố mẹ đi làm ăn xa không quan tâm đến con do đó các em nghiện Game từ đó không quan tâm đến việc học dẫn đến kết quả học tập thấp nên không muốn học.

Công tác chủ nhiệm lớp của một số giáo viên chưa tốt, chưa nắm được hoàn cảnh gia đình các em và biểu hiện của từng học sinh từ đó dẫn đến học sinh đi lạc hướng, từ nghỉ học một số buổi học dẫn đến bỏ học.

Công tác tư vấn tâm lý học đường ở trường thực hiện chưa hiệu quả, chủ yếu giao cho giáo viên chủ nhiệm.

3. Đánh giá tác động của việc học sinh bỏ học tại trường TH&THCS Trần Văn Ôn.

Học sinh bỏ học ảnh hưởng đầu tiên và trực tiếp đến tương lai của mỗi cá nhân học sinh và gây ra nhiều ảnh hưởng cho gia đình, xã hội, dễ xảy ra các tệ nạn.

Tác động sâu sắc đến trình độ dân trí của địa phương và sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt, ảnh hưởng đến công tác phổ cập Giáo dục của địa phương.

Trường TH&THCS Trần Văn Ôn đóng chân tại Bon Ting Wel Đom xã Đăk Nia đa số học sinh thuộc Tỉnh Wel Đon, Bu Sóp, N' Jriêng, S' Rê Ú vùng này đa số học sinh dân tộc sống tập trung do đó có 01 học sinh bỏ học là dẫn đến các học sinh lân cận, bạn bè rủ nhau cùng bỏ học.

4. Hạn chế, khó khăn:

Mặc dù địa phương và ngành đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc huy động học sinh và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học bằng nhiều giải pháp cụ thể và hiệu quả. Tuy nhiên chưa tổ chức tốt được sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền vận động, thực chất vẫn là sự chủ động của nhà trường trong công tác vận động, tuyên truyền đối với học sinh, nhân dân.

Một số gia đình chưa ý thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc cho con đi học nên chưa quan tâm đến việc học tập con em, phó thác cho nhà trường vì vậy còn một số học sinh ham chơi, đua đòi, học yếu, chán học, không nghe lời thầy cô, vi phạm nội, quy chế dẫn đến nghỉ học giữa chừng.

Việc làm ăn kinh tế của nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu ổn định, kinh tế bấp bênh nên kéo theo học sinh trong độ tuổi đến trường theo bố mẹ làm kinh tế, nạn tảo hôn của đồng bào dân tộc cũng là nguyên nhân dẫn tới học sinh bỏ học.

II. KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG HỌC BỎ HỌC

1. Mục đích:

a) Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức và vai trò trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong công tác chăm lo sự nghiệp giáo dục của nhà trường nói chung và của địa phương nói riêng.

- Quán triệt quan điểm “Thực hiện vận động học sinh đến trường, lớp, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học” là trách nhiệm của mọi CB, GV, NV, HS, CMHS và các lực lượng xã hội nhằm nâng cao tỉ lệ trẻ trong độ tuổi đi học, tạo mọi điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là đối tượng học sinh dân tộc trên địa bàn xã Đăk Nia.

- Nâng cao ý thức học tập trong nhân dân, cổ vũ phong trào toàn dân tham gia học tập, tiến tới mục tiêu xây dựng xã hội học tập, đề cao tinh thần hiếu học, gương vượt khó học tập, gia đình quan tâm, chăm lo việc học tập của con em.

- Giúp đỡ, động viên HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, vươn lên trong học tập. Từ đó duy trì sĩ số học sinh trong năm học đảm bảo nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn.

- Xây dựng môi trường học thân thiện, tích cực, tạo điều kiện thuận lợi để

học sinh dân tộc thiểu số trung học cơ sở tham gia học tập nâng cao kiến thức, có cơ hội phát triển nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục học lên bậc trung học cơ sở.
- Vận động ít nhất 50% học sinh cấp trung học cơ sở bỏ học trở lại trường.
- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học (đặc biệt bậc THCS) trên năm học xuống dưới 2%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Chi ủy, chi bộ, BGH nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong việc khắc phục tình trạng học sinh bỏ học

- Chi ủy, cho bộ chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho học sinh, phụ huynh về thực hiện chủ trương hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, đây là nhiệm vụ của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực nhằm tạo quỹ khuyến học để hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn (có nguy cơ bỏ học); không để tình trạng học sinh bỏ học vì lý do không có tiền đóng các khoản phí và tiền mua sách vở, áo quần..

- Phối hợp chính quyền địa phương, các thôn, bon nhằm quản lý, theo dõi số học sinh đã bỏ học, nhất là học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở bỏ học để phối hợp với nhà trường, GVCN, Hội chữ thập đỏ nhà trường giúp đỡ, hỗ trợ tạo điều kiện để các em đi học trở lại.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh bỏ học đến trường học tập, chống bỏ học

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhận thức sâu sắc về việc đưa con, em đến trường học tập, nâng cao kiến thức để có cơ hội phát triển nghề nghiệp, phù hợp với năng lực cá nhân và hoàn cảnh gia đình, đó là lựa chọn hướng nghiệp sau này cho các em.

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về ý nghĩa, động cơ, trách nhiệm của việc học đối với việc lập thân, lập nghiệp; khơi dậy và phát huy tính ham học hỏi, tinh thần yêu trường, mến lớp. Đồng thời, triển khai, nhân rộng các phong trào thi đua học tập để xây dựng nhà trường, quê hương..

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức ngoại khóa, chuyên đề nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hôn nhân gia đình, giáo dục sức khỏe

sinh sản vị thành niên, kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số để giảm thiểu số lượng học sinh bỏ học do tình trạng tảo hôn.

- Thực hiện đa dạng, linh hoạt các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng học sinh, hoàn cảnh gia đình học sinh.

c) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục được xem là một giải pháp quan trọng góp phần kéo giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém dẫn đến bỏ học, do đó cần tiếp tục thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng khắc phục lối dạy học truyền thống, truyền thụ một chiều sang lối dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Tăng cường dạy học theo hướng trải nghiệm, khuyến khích học sinh tự học, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống. Tiếp tục quan tâm giáo dục học toàn diện học sinh, đặc biệt chú trọng học sinh dân tộc thiểu số về kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và hòa nhập.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung, hình thức kiểm tra, và đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng đánh giá việc hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn; đánh giá được sự tiến bộ về phẩm chất và năng lực của người học.

- Chú trọng công tác phân loại học sinh và nhận thức đầy đủ xu hướng cá biệt hóa người học trong quá trình dạy học để có phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá sát đối tượng học sinh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn và học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ, phát triển giáo dục của Nhà nước đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Huy động mọi nguồn lực nhằm hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập từ đó tạo động lực cho các em học tập.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ cho học sinh dân tộc nghèo, học sinh dân tộc có nguy cơ bỏ học vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn

đ) Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp.

- Thực hiện bố trí giáo viên chủ nhiệm cho các lớp có học sinh yếu nhiều, học sinh đồng bào có nguy cơ bỏ học cao.

- Ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên chủ nhiệm các lớp có tỷ lệ học sinh dân tộc cao học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, dạy tiếng dân tộc thiểu số (nếu có lớp).

e) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Tham mưu với các cấp xin kinh phí, huy động nguồn tài trợ, viện trợ nhằm đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học để xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2022-2023

- Đẩy mạnh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo động lực thu hút học sinh đến trường, tăng tỷ lệ huy động học sinh đến lớp.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với ban giám hiệu

Xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh cũng như công tác tuyên truyền vận động đến mọi đối tượng (đặc biệt là phụ huynh học sinh).

Quan triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên (đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp) trong công tác tiếp cận gia đình học sinh tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng cũng như hoàn cảnh gia đình học sinh từ đó có biện pháp hỗ trợ các em.

2. Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

2.1. Công đoàn nhà trường

Quan tâm, theo dõi công đoàn viên làm công tác chủ nhiệm lớp đặc biệt lớp có học sinh bỏ học để giúp đỡ, động viên trong công tác chủ nhiệm lớp; phát huy tinh thần tương thân, tương ái đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tham gia cùng đoàn vận động học sinh bỏ học trở lại trường khi cấp trên thành lập đoàn.

2.2. Đoàn thanh niên, Đội TN:

- Phát động phong trào làm công tác từ thiện trong học sinh, như phong trào nuôi heo đất, đôi bạn học tập, các phong trào thi đua học tập giữa các chi đội, thành lập các câu lạc bộ học tập theo môn học, lĩnh vực cuộc sống, phát huy khả năng sáng tạo, năng lực học sinh trong các hoạt động của chi đội, liên đội.

- Lập sổ theo dõi sĩ số học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục mang bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số...

- Tham gia cùng đoàn vận động học sinh bỏ học trở lại trường khi cấp trên thành lập đoàn.

2.3. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác huy động học sinh ra lớp. Thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo của hiệu trưởng và các nhiệm vụ được phân công.

- Các giáo viên cần tập trung nâng cao chất lượng dạy học, tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu kém, nếu vẫn còn yếu thì tiếp tục ôn tập rèn luyện trong năm học, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích, thiếu trung thực trong đánh giá, thi

cử, trực tiếp tạo môi trường giáo dục thân thiện, cởi mở, hợp tác giữa giáo viên, nhân viên với học sinh.

- GV phải thường xuyên quan tâm đến tâm lý, kết quả học tập, rèn luyện hoặc những biểu hiện bất thường của học sinh, hoàn cảnh gia đình học sinh để có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ các em trong học tập, trong cuộc sống. GVCN thường xuyên điểm danh, theo dõi sĩ số lớp định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo đầy đủ với ban giám hiệu tình hình học tập, rèn luyện và sĩ số học sinh, đề xuất những biện pháp quản lý sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục, phối hợp tốt với TPT các tổ chức trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục bổ ích cho học sinh.

- Kịp thời nắm bắt những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để báo cáo với hiệu trưởng nhằm huy động các lực lượng hỗ trợ kịp thời. Động viên, khen thưởng những em học sinh có tinh thần vượt khó đến lớp, học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện.

Trên đây là kế hoạch khắc phục học sinh bỏ học nói chung, học sinh dân tộc thiểu số nói riêng của trường TH&THCS Trần Văn Ôn. Đề nghị các đồng chí thực hiện nghiêm túc kế hoạch. Nếu có vướng mắc, khó khăn, báo cáo trực tiếp với hiệu trưởng để được chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- UBND xã Đăk Nia (báo cáo, chỉ đạo);
- CB, GV, NV (thực hiện);
- Lưu VT, HSKĐ.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hữu Dụng